**NỘI DUNG MÔN VĂN KHỐI 8**

**TUẦN 22 (02- 08/02/2021)**

**THỜI LƯỢNG: 4 Tiết**

**TIẾT 1: THUYẾT MINH VỀ MỘT DANH LAM THẮNG CẢNH**

1. **Giới thiệu một danh lam thắng cảnh:**

**1.Tìm hiểu ví dụ**: Hồ Hoàn Kiếm và Đền Ngọc Sơn

- Hồ Hoàn Kiếm: Nguồn gốc, di tích.

- Đền Ngọc Sơn: Nguồn gốc và sơ lược quá trình xây dựng – lịch sử hình thành.

- Hiểu biết sâu rộng về lịch sử, di tích.

- Trình tự sắp xếp theo không gian, vị trí từng cảnh vật hồ - đền - bờ hồ.

- Phương pháp: + Kết hợp tự sự, miêu tả, biểu cảm và bình luận.

+ Kiến thức phải chính xác, tin cậy.

**2. Ghi nhớ: SGK/34**

**II. Luyện tập:**

1. **Bài tập 1:**

**Dàn ý**

1. **Mở bài:** Hồ Hoàn Kiếm và Đền Ngọc Sơn là biểu tượng văn hóa của Việt Nam.
2. **Thân bài:**

- Lịch sử hình thành Hồ Hoàn Kiếm, vị trí địa lý của hồ.

- Lịch sử hình thành đền Ngọc Sơn, miêu tả toàn cảnh và chi tiết: Tháp Bút, Đài Nghiên, cầu Thê Húc, nơi thờ thánh Văn Xương và Trần Hưng Đạo.

- Miêu tả Tháp Rùa và sự hình thành.

- Giá trị văn hóa của Hồ Hoàn Kiếm và Đền Ngọc Sơn.

1. **Kết bài:**

Suy nghĩ, tình cảm về Hồ Hoàn Kiếm và Đền Ngọc Sơn.

1. **Bài tập 2: Sắp xếp các ý**

- Vị trí địa lý.

- Lịch sử hình thành:

+ Từ hồ Lục Thủy – Hồ Gươm.

+ Gò Tháp Rùa.

+ Chùa Ngọc Sơn.

+ Tháp Bút.

+ Đài Nghiên.

+ Cầu Thê Húc.

- Giá trị văn hóa.

**3. Bài tập 3:**

Giới thiệu đền Ngọc Sơn, hồ Hoàn Kiếm, Tháp Rùa.

**4. Bài tập 4:**

“Hồ Gươm là chiếc lẵng hoa xinh đẹp giữa lòng Hà Nội” – viết vào phần mở bài.

1. **Dặn dò:**

- Ghi chép bài đầy đủ.

- Học kĩ nội dung bài, hoàn thành hết các bài tập trong SGK.

- Soạn bài “Ngắm trăng” (Hồ Chí Minh).

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TIẾT 2: NGẮM TRĂNG, Hướng dẫn đọc thêm: ĐI ĐƯỜNG**

**I.ĐỌC VÀ TÌM HIỂU CHÚ THÍCH:**

1. **Tác giả: Hồ Chí Minh (SGK/37)**
2. **Tác phẩm;**
3. **Thể loại:** thơ thất ngôn tứ tuyệtĐường luật.
4. **Xuất xứ:** Trích trong tập “Nhật kí trong tù”.
5. **Hoàn cảnh sáng tác:** 8/1942, khi nhà thơ bị Tưởng Giới Thạch bắt giữ, tại tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc.
6. **Bố cục:** 2 phần.
7. **ĐỌC VÀ TÌM HIỂU VĂN BẢN:**
8. **Tâm hồn nghệ sĩ trước cảnh trăng đẹp:**

“Ngục trung vô tửu diệc vô hoa”

- Sử dụng điệp từ “vô”- không -> nhấn mạnh hoàn cảnh ngắm trăng đặc biệt: thiếu thốn, mất tự do.

- Câu hỏi tu từ

Đối thử lương tiêu nại nhược hà?

-> sự xốn xang, bối rối, trước cảnh trăng đẹp của thi sĩ.

1. **Sự giao cảm của người tù thi sĩ và vầng trăng:**

Nhân - khán- minh nguyệt

Nguyệt- khán- thi gia

- Phép đối, nhân hóa.

-> Người tù chủ động tìm đến với thiên nhiên, quên đi thân phận tù đày. Vầng trăng cũng chủ động vượt qua song sắt nhà tù để ngắm nhà thơ.=> Một cuộc giao hòa, gần gũi, thân thiết -> trăng và người trở thành tri âm, tri kỉ.

1. **TỔNG KẾT : Ghi nhớ (SGK/38)**

**\*HDĐT BÀI : ĐI ĐƯỜNG**

**1. Hai câu đầu:**

- Quy luật: “Tẩu lộ nan”

- Thử thách: “Trùng san … hựu trùng san”

🡺 Câu thơ trở thành một suy ngẫm về sử thử thách, về quy luật phát triển: Khổ sở đầy ải nhưng với ý chí và nghị lực thì nhất định sẽ thành công.

**2. Hai câu cuối:**

- Mục đích: “đăng đáo cao phong”.

- Kết quả: “vạn lý dư đồ cố miện gian”.

- Triết lý cuộc sống: có hoài bão lớn – nắm được quy luật – có mục đích – thu được kết quả cao.

🡺 Câu thơ diễn tả niềm vui sướng tột cùng của người chiến sĩ cộng sản trên đỉnh cao chiến thắng.

1. **Tổng kết: Ghi nhớ (SGK/40).**

**IV. DẶN DÒ:**

- Học thuộc bài thơ và nội dung.

- Xem kĩ bài ghi.

- Chuẩn bị bài “Câu cảm thán”.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TIẾT 3: CÂU CẢM THÁN**

**I. Đặc điểm hình thức và chức năng:**

**1. Ví dụ- sgk/43**

**2. Nhận xét:**

- Hình thức:

+ Có chứa các từ cảm thán: hỡi ơi, than ôi, trời ơi…

+ Thường kết thúc bằng dấu chấm than.

- Chức năng:

+ Dùng để bộc lộ cảm xúc

+ Xuất hiện trong ngôn ngữ nói hay ngôn ngữ văn chương.

**\* Ghi nhớ :**sgk/44

**II. Luyện tập:**

1. Bài 1/44:

a. Than ôi ! Lo thay !Nguy thay !

b. Hỡi cảnh rừng…

c. Chao ôi , có biết đâu rằng… thôi.

Những câu còn lại khụng phải là câu cảm thán vì không có các từ cảm thán. Đặc điểm hình thức quan trọng để nhận biết câu cảm thán.

2. Bài 2:

a. Lời than thở của người nông dân dưới chế độ phong kiến.

b. Lời than thở của người chinh phụ trước nỗi truân chuyên do chiến tranh phi nghĩa gây ra.

c. Tâm trạng bế tắc của nhà thơ trước cuộc sống. (Trước Cm T8)

d. Sự ân hận của Dế Mèn trước giờ Dế Choắt chết.

- Các câu này đều bộc lộ cảm xúc tình cảm nhưng không phải là câu cảm thán được vì nó không có từ cảm thán.

3. Bài 3/45:

a. Bà ơi, tình cảm của bà giành cho cháu thật là quý báu biết bao !

b. Chao ôi, mặt trời lên đẹp quá !

**III. Dặn dò:**

- Học kỹ khái niệm câu cảm thán.

- Hoàn thành các bài tập vào vở.

- Tiếp tục đọc sách- chủ đề 3.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**TIẾT 4: VĂN HÓA ĐỌC – CHỦ ĐỀ 3**